

LIÊN HỆ

**Trần Quốc Thắng, MBA**  
 Chuyên viên phân tích  
[thang.tran@visrating.com](mailto:thang.tran@visrating.com)

**Nguyễn Lý Thanh Lương, CFA, ACCA, FVMA**  
 Trưởng nhóm phân tích  
[luong.nguyen@visrating.com](mailto:luong.nguyen@visrating.com)

**Nguyễn Đình Duy, CFA**  
 Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp  
[duy.nguyen@visrating.com](mailto:duy.nguyen@visrating.com)

**Simon Chen, CFA**  
 Giám đốc Xếp hạng và nghiên cứu  
[simon.chen@visrating.com](mailto:simon.chen@visrating.com)



<https://visrating.com>

**Tóm tắt nội dung chính**

Báo cáo hàng tháng tóm tắt những quan sát và phân tích của chúng tôi về những diễn biến chính trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN). Dưới đây là tiêu điểm trong tháng dành cho tổ chức phát hành (TCPH) và nhà đầu tư TPDN.

Trong tháng 5/2024, giá trị trái phiếu chậm trả phát sinh mới tăng lên 1 nghìn tỉ đồng do một trái phiếu chậm trả lãi thuộc nhóm Sunshine. Tỷ lệ trái phiếu chậm trả lũy kế tăng 1% so với cuối năm 2023, ở mức 16.1% vào cuối tháng 5/2024. Chúng tôi dự phóng giá trị trái phiếu có rủi ro lần đầu chậm trả nợ gốc là 6.9 nghìn tỷ đồng trong tháng 6/2024. Phát hành mới trong tháng 5/2024 đạt 28 nghìn tỷ đồng, cao hơn so với 19.2 nghìn tỷ đồng trong tháng 4/2024. Phát hành mới lũy kế 5 tháng đầu năm 2024 đạt 67.1 nghìn tỷ đồng, tăng 93% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị giao dịch TPDN thứ cấp tăng trong tháng 5 năm 2024, chủ yếu vẫn tập trung ở giao dịch trái phiếu ngân hàng và bất động sản.

**Hình 1: Những xu hướng chính của thị trường TPDN trong tháng 5/2024**

TIÊU ĐIỂM	XU HƯỚNG	NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT
 <b>Chậm trả gốc/lãi phát sinh mới</b>	<b>Tăng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chỉ có một trái phiếu chậm trả gốc phát sinh mới trong tháng 5/2024 với giá trị là 1,000 tỷ đồng.</li> <li>Tỷ lệ chậm trả toàn thị trường đến cuối tháng 5/2024 là 16.1%, tăng 1% so với cuối năm 2023.</li> <li>Trong tháng 5/2024, hai TCPH đã thực hiện hoán đổi tài sản, trong khi 7 TCPH khác thuộc nhóm ngành Bất động sản dân cư, Năng lượng và Xây dựng đã thanh toán một phần dư nợ gốc. Các TCPH trên đều đã được gia hạn thời gian đáo hạn trước đó.</li> </ul>
 <b>Tái cấu trúc trái phiếu chậm trả</b>	<b>Ổn định</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tỷ lệ thu hồi nợ gốc chậm trả ngành Bất động sản dân cư giảm nhẹ do tăng lượng chậm trả trong khi các nhóm ngành khác không đổi so với tháng trước.</li> </ul>
 <b>Trái phiếu rủi ro cao</b>	<b>Giảm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chúng tôi ước tính có khoảng 30% lượng trái phiếu đáo hạn trong tháng 6/2024 có khả năng cao không trả được nợ gốc đến hạn. Trong đó, phần lớn trái phiếu đã chậm trả lãi trước đó.</li> </ul>
 <b>Phát hành mới</b>	<b>Tăng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trong 12 tháng tới sẽ có 216 nghìn tỷ đồng TPDN đáo hạn, 9% trong số này là trái phiếu có rủi ro cao chậm trả nợ gốc đến hạn.</li> <li>Lượng phát hành mới trong tháng 5/2024 tăng 46% so với tháng trước, đạt 28 nghìn tỷ đồng chủ yếu bởi các nhóm ngành Ngân hàng và Bất động sản.</li> <li>Kỳ hạn trung bình của trái phiếu phát hành trong tháng 5/2024 là 4.04 năm, cao hơn so với 3.26 năm trong tháng trước.</li> </ul>
 <b>Thị trường thứ cấp</b>	<b>Tăng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khối lượng giao dịch TPDN trên quy mô lưu hành toàn thị trường trong tháng 5/2024 tăng 2% so với tháng 4/2024 lên mức 8%.</li> </ul>

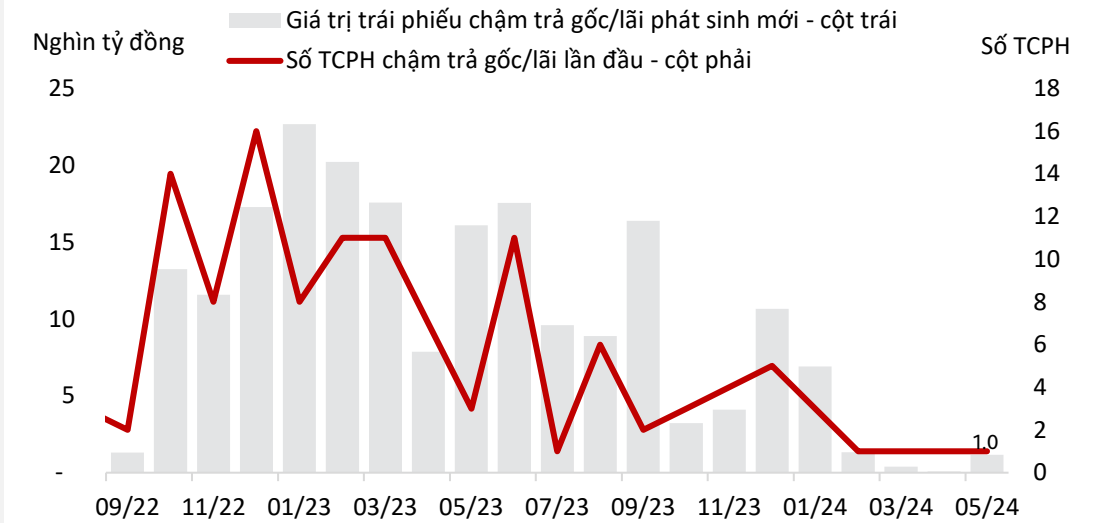
Nguồn: Vietnam Investors Service

## Chậm trả gốc/lãi phát sinh mới

Trái phiếu chậm trả phát sinh mới tăng trong tháng 5/2024, tỷ lệ trái phiếu chậm trả toàn thị trường tăng lên mức 16.1%

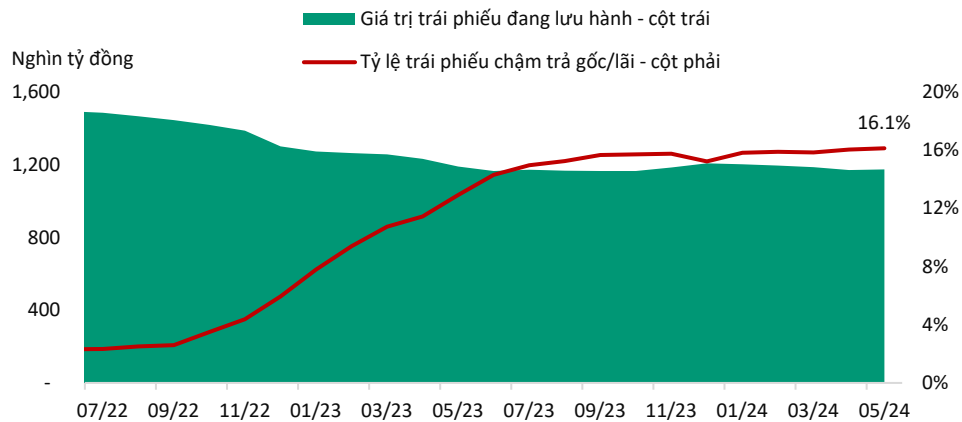
- » Trong tháng 5/2024 có một trái phiếu công bố chậm trả lần đầu với tổng mệnh giá 1,000 tỷ đồng phát hành bởi CTCP Kinh Doanh Nhà Sunshine. Trái phiếu này có ngày đáo hạn ban đầu ngày 13/5/2024 đã được phần lớn trái chủ chấp thuận gia hạn thêm 24 tháng vào ngày 12/4/2024. Tuy nhiên vẫn có một số trái chủ nắm giữ 87 tỷ đồng mệnh giá không đồng ý gia hạn. TCPH cũng được chấp thuận của đa số trái chủ về việc không thanh lý tài sản đảm bảo trong trường hợp có phát sinh chậm trả. TCPH công bố đã thanh toán 112,5 trên 117,3 tỷ đồng lãi trái phiếu trong ngày 13/5/2024, tuy nhiên TCPH chưa thanh toán 87 tỷ đồng gốc trái phiếu không được gia hạn. Trường hợp này theo phân loại của chúng tôi bị xếp vào chậm trả cả gốc và lãi.
- » Ngoài ra còn có trường hợp CT TNHH KN Cam Ranh thông báo chậm trả lãi ngày 31/5/2024. Tuy nhiên, TCPH công bố đã thanh toán đầy đủ vào ngày 3/6/2024 (chậm 1 ngày làm việc) nên chúng tôi chưa ghi nhận đây là trường hợp chậm trả.
- » Tỷ lệ trái phiếu chậm trả toàn thị trường cuối tháng 5/2024 ở mức 16.1%, tăng 1% so với cuối năm 2023. Khoảng 65% lượng trái phiếu chậm trả gốc/lãi đến từ nhóm ngành Bất động sản dân cư, với tỷ lệ chậm trả gốc lãi của riêng nhóm ngành này là 31%.

Hình 2: Trái phiếu chậm trả gốc/lãi phát sinh mới theo tháng



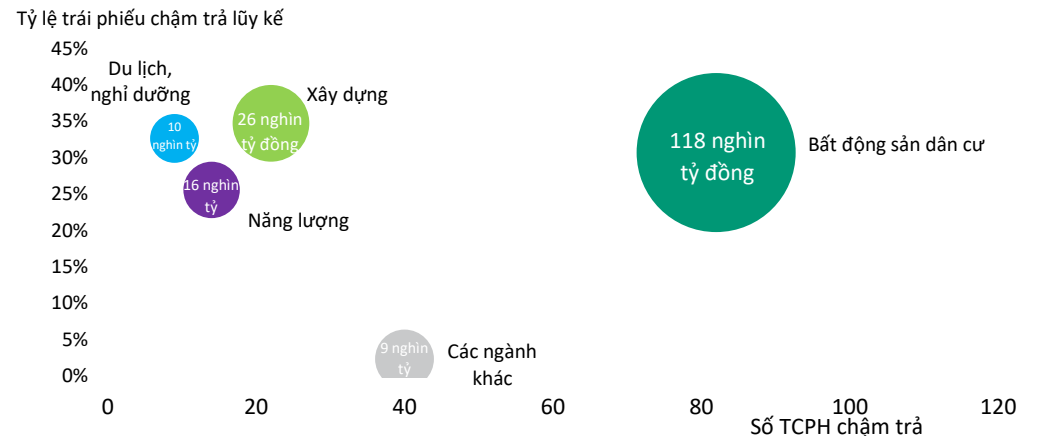
Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 3: Tỷ lệ trái phiếu chậm trả gốc/lãi và giá trị trái phiếu đang lưu hành



Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 4: Lượng trái phiếu chậm trả gốc/lãi theo các nhóm ngành



\* Kích thước hình tròn thể hiện quy mô giá trị mệnh giá trái phiếu chậm trả gốc/lãi lũy kế từ tháng 4/2022

Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 5: Danh sách trái phiếu chậm trả lần đầu trong tháng 5/2024

Mã trái phiếu	Thông tin chung		Các Điều khoản và Điều kiện quan trọng của Trái phiếu								Thông tin chi tiết về tình hình chậm trả gốc/Lãi					
	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Phương thức thanh toán	Lãi suất phát hành	Thứ tự thanh toán	Hình thức bảo đảm	Tổ chức lưu ký	Ngày chậm trả gốc/lãi	Ngày thông báo trên HNX	Chậm trả TCPH chậm trả gốc/lãi	Lần đầu TCPH chậm trả gốc/lãi	Dư nợ gốc chậm trả (tỷ đồng)	Tổng dư nợ trái phiếu đang lưu hành của TCPH (tỷ đồng)
SHJCH2124001	CTCP KINH DOANH NHÀ SUNSHINE	Bất động sản dân cư	1,000	13-05-21	13-05-26	Thả nổi – 12 tháng	Năm đầu: 11% Các năm sau: tiền gửi 12T + 4.5%	Ưu tiên	Bất động sản, chứng khoán	KSS	13-05-24	17-05-24	Lãi	Lần đầu	1,000	3,498

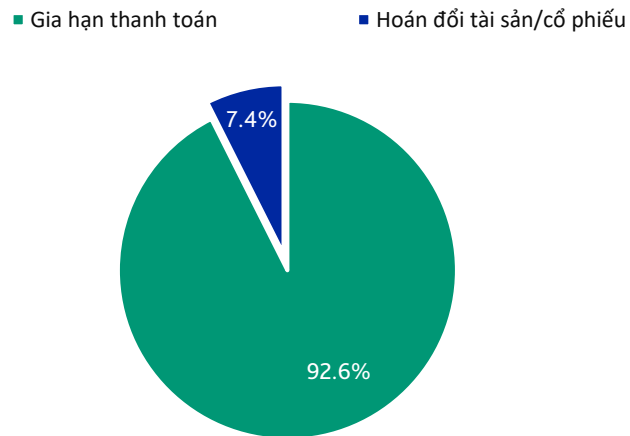
Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

## Tái cấu trúc nợ

Trong tháng 5/2024 tổng giá trị nợ gốc trái phiếu chậm trả được xử lý bằng hoán đổi tài sản hoặc thanh toán bằng tiền là 266 tỷ đồng

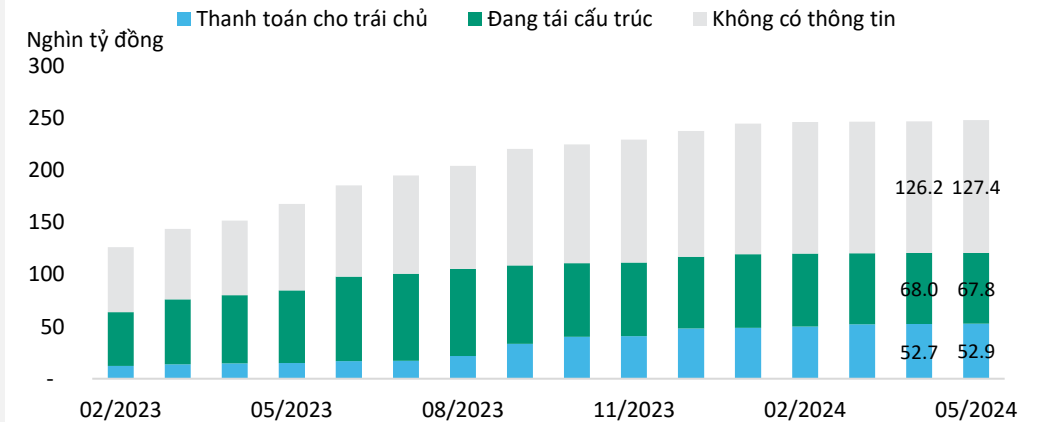
- » Trong tháng 5/2024, có 2 TCPH là Tập đoàn Novaland và Hưng Thịnh Land đã thực hiện hoán đổi tài sản để hoàn trả một phần nợ trái phiếu chậm trả với tổng giá trị hoán đổi là 125 tỷ đồng.
- » Ngoài ra, có 7 TCPH chậm trả thuộc nhóm ngành Bất động sản dân cư, Năng lượng và Xây dựng đã thực hiện thanh toán một phần gốc trái phiếu cho trái chủ. Tổng số tiền thanh toán là 141 tỷ đồng, tương đương 2% tổng giá trị trái phiếu đang lưu hành của nhóm này. Phần lớn trái phiếu đã được gia hạn ngày đáo hạn đến cuối năm 2024 hoặc 2025 sau khi không trả được nợ gốc trước đó vào năm 2023.
- » Tỷ lệ thu hồi đối với trái phiếu chậm trả toàn thị trường không đổi so với tháng trước, ngoại trừ nhóm Bất động sản dân cư. Tỷ lệ thu hồi của nhóm ngành này giảm xuống 10.9% tính đến cuối tháng 5/2024 do giá trị trái phiếu chậm trả gốc/lãi tăng lên trong tháng này.

Hình 7: Tình trạng các trái phiếu đang tái cấu trúc nợ tại thời điểm cuối tháng 5/2024



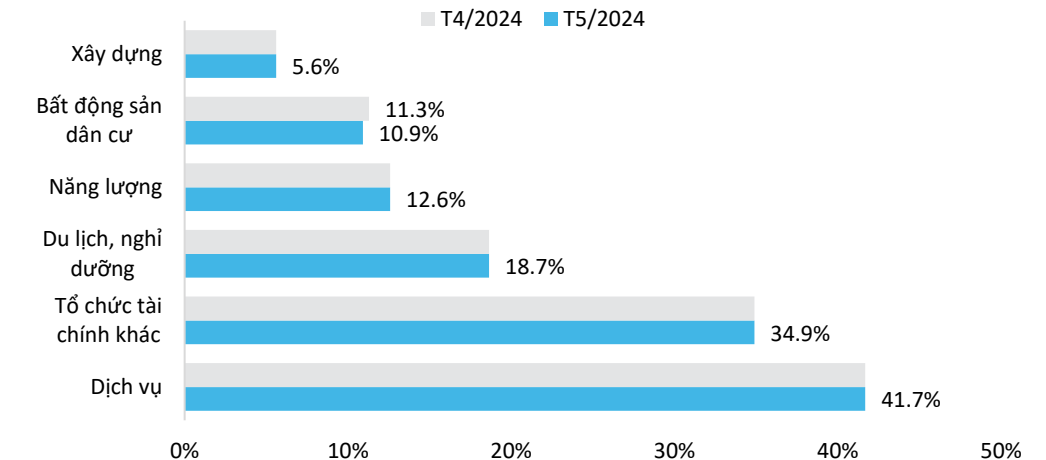
Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 6: Tình hình tái cấu trúc nợ của trái phiếu chậm trả gốc/lãi



Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 8: Tỷ lệ thu hồi dư nợ trái phiếu chậm trả theo nhóm ngành



Ghi chú: Chúng tôi ước tính tỷ lệ thu hồi dựa trên giá trị mệnh giá trái phiếu đã được trả toàn bộ cho nhà đầu tư so với tổng giá trị trái phiếu chậm trả gốc/lãi đã phát sinh.

Nguồn: Vietnam Investors Service

**Hình 9: Các hoạt động tái cấu trúc trái phiếu chậm trả được công bố trong tháng 5/2024**

Thông tin chung			Các Điều khoản và Điều kiện quan trọng của Trái phiếu								Chi tiết về hoạt động tái cấu trúc nợ					
Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Phương thức thanh toán	Lãi suất phát hành	Thứ tự thanh toán	Hình thức bảo đảm	Tổ chức lưu ký	Ngày bắt đầu chậm trả gốc/lãi	Chậm trả gốc/lãi	Ngày thông báo tái cấu trúc trên HNX	Loại hình tái cấu trúc	Giá trị tái cấu trúc (tỷ đồng)	Giá trị còn lại sau tái cấu trúc (tỷ đồng)
SGL-2020.04	CT TNHH SAIGON GLORY	BDS dân cư	1,000	28-07-20	28-07-25	Cố định – 3 tháng	11%	Ưu tiên	Không bảo đảm	TVSI	28-07-23	Gốc	10-05-24	Trả bằng tiền	1.5	951
SGL-2020.05	CT TNHH SAIGON GLORY	BDS dân cư	1,000	10-07-20	10-07-25	Thả nổi – 3 tháng	Năm đầu: 11% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +4.5%	Ưu tiên	Không bảo đảm	TVSI	10-07-23	Gốc	10-05-24	Trả bằng tiền	1.0	950
NTDCH2227001	CT TNHH NO VA THẢO ĐIỀN	BDS dân cư	2,300	5-09-22	5-09-27	Thả nổi – 6 tháng	Năm đầu: 10.5% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +4.4%	Ưu tiên	Bất động sản	TVSI	05-03-23	Lãi	14-05-24	Hoán đổi tài sản	9.1	2,097
H79CH2124001	CTCP HƯNG THỊNH LAND	BDS dân cư	500	18-03-21	19-Dec-24	Thả nổi – 3 tháng	Năm đầu: 10.5% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +4.5%	Ưu tiên	Bất động sản; Chứng khoán	TVSI	18-06-23	Gốc	21-05-24	Hoán đổi tài sản	38.7	461
IMGCH2226001	CTCP ĐẦU TƯ IMG HUẾ	BDS dân cư	116	12-05-22	15-11-26	Thả nổi – 3 tháng	Năm đầu: 9.5% Các năm sau: Lãi tiền gửi 24T +3%	Ưu tiên	Bất động sản; Chứng khoán; Dự án của TCPH	MBB	12-11-23	Lãi	22-05-24	Trả bằng tiền	9.6	97
IMGCH2126003	CTCP ĐẦU TƯ IMG HUẾ	BDS dân cư	3	31-Dec-21	15-11-26	Thả nổi – 3 tháng	Năm đầu: 9.5% Các năm sau: Lãi tiền gửi 24T +4%	Ưu tiên	Bất động sản; Chứng khoán; Dự án của TCPH	MBB	31-12-23	Lãi	22-05-24	Trả bằng tiền	0.4	2
IMGCH2126002	CTCP ĐẦU TƯ IMG HUẾ	BDS dân cư	31	15-11-21	15-11-26	Thả nổi – 3 tháng	Năm đầu: 9.5% Các năm sau: Lãi tiền gửi 24T +3%	Ưu tiên	Bất động sản; Chứng khoán; Dự án của TCPH	MBB	15-11-23	Lãi	22-05-24	Trả bằng tiền	2.5	26
SSHCH2123001	CTCP ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN S-HOMES	Xây dựng	2,400	10-09-21	10-09-25	Thả nổi – 3 tháng	Năm đầu: 10% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +4.5%	Ưu tiên	Chứng khoán	TVSI	10-09-23	Gốc	23-05-24	Trả bằng tiền	1.2	1,694
BVBCH2123001	CTCP BVB	BDS dân cư	300	25-06-21	30-09-24	Thả nổi – 3 tháng	Năm đầu: 10.3% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu + 4.7%	Ưu tiên	Bất động sản; Chứng khoán	TVSI	25-09-23	Gốc	23-05-24	Trả bằng tiền	15.0	195
H79CH2124017	CTCP HƯNG THỊNH LAND	BDS dân cư	600	11-06-21	11-06-24	Thả nổi – 3 tháng	Năm đầu: 10% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +4.5%	Ưu tiên	Bất động sản; Chứng khoán	TVSI	12-06-23	Lãi	28-05-24	Hoán đổi tài sản	72.4	528
NVLH2123009	CTCP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NOVA	BDS dân cư	1,000	12-08-21	12-02-23	Cố định – 6 tháng	11%	Ưu tiên	Chứng khoán	NVS	14-02-23	Gốc	30-05-24	Hoán đổi tài sản	5.1	759
SHHCH2125001	CTCP SÔNG HỒNG HOÀNG GIA	BDS dân cư	488	18-06-21	27-10-25	Thả nổi – 3 tháng	Năm đầu: 10.15% Các năm sau: Lãi tiền gửi 24T +3.35%	Ưu tiên	Chứng khoán; Dự án của TCPH	MBB	19-06-23	Lãi	31-05-24	Trả bằng tiền	40.0	110
NPECH2229001	CTCP ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG NAM PHƯƠNG	Năng lượng	300	18-03-22	18-03-26	Thả nổi – 3 tháng	Năm đầu: 10.5% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +4.7%	Ưu tiên	Bất động sản; Chứng khoán	TVSI	18-09-23	Lãi	31-05-24	Trả bằng tiền	14.1	286
NPECH2128002	CTCP ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG NAM PHƯƠNG	Năng lượng	900	26-11-21	26-03-26	Thả nổi – 3 tháng	Năm đầu: 10.5% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +4.7%	Ưu tiên	Bất động sản; Chứng khoán	TVSI	28-08-23	Lãi	31-05-24	Trả bằng tiền	37.6	862
NPECH2126001	CTCP ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG NAM PHƯƠNG	Năng lượng	450	23-08-21	23-03-26	Thả nổi – 3 tháng	Năm đầu: 10.3% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +4.7%	Ưu tiên	Chứng khoán; Dự án của TCPH	TVSI	23-08-23	Lãi	31-05-24	Trả bằng tiền	18.5	431

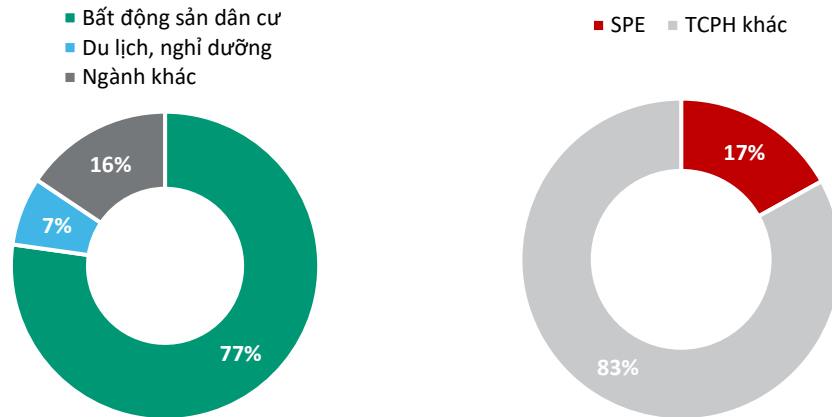
\* Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật tính đến ngày 10 tháng 6 năm 2024, trừ khi có ghi chú khác  
 Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

## Trái phiếu có rủi ro cao

Chúng tôi ước tính 6.9 nghìn tỷ đồng trái phiếu đáo hạn trong tháng 6/2024 có rủi ro không trả được nợ gốc đúng hạn

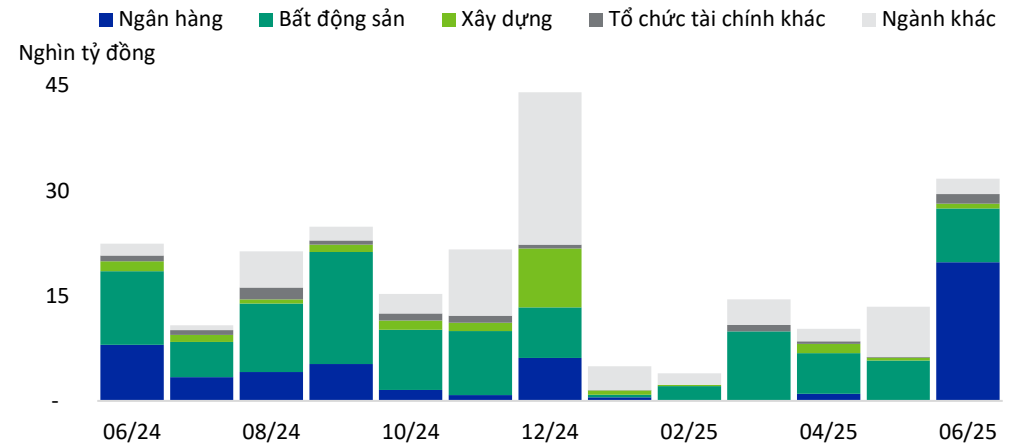
- » Trong tháng 6/2024, 41 mã trái phiếu thuộc 34 tổ chức phát hành trị giá 23 nghìn tỷ đồng sẽ đáo hạn. Trong đó, chúng tôi ước tính khoảng 6.9 nghìn tỷ đồng, tương đương 30% có nguy cơ chậm trả nợ gốc/lãi trong tháng 6/2024.
- » Trong số trái phiếu có rủi ro cao trị giá 6.9 nghìn tỷ đồng, có khoảng 5.8 nghìn tỷ đồng chủ yếu bao gồm DCT Partners Việt Nam, Đầu tư và Bất động sản Ngọc Minh, Tàu Đoàn Đầu tư Địa Ốc Nova và Hưng Thịnh Land phát hành đã chậm trả lãi coupon trong năm 2023. Chúng tôi đánh giá rằng các TCPH này có khả năng cao sẽ chậm trả nợ gốc do dòng tiền yếu và nguồn tiền mặt cạn kiệt.
- » 1.1 nghìn tỷ đồng trái phiếu còn lại có rủi ro cao chậm trả lần đầu thuộc các TCPH nhóm ngành Bất động sản dân cư. Chúng tôi lưu ý rằng các tổ chức phát hành này có biên lợi nhuận EBITDA trung bình trong 3 năm qua thấp hơn 10% hoặc thậm chí bị âm và nguồn tiền để trả nợ đến hạn ở mức cạn kiệt.
- » Trong 12 tháng tới, khoảng 19% trái phiếu đang lưu hành với tổng giá trị là 216 nghìn tỷ đồng sẽ đáo hạn. Chúng tôi ước tính 9% trong số này là trái phiếu có rủi ro chậm trả cao, chủ yếu ở các ngành Bất động sản dân cư và Xây dựng.

**Hình 11: Trái phiếu có rủi ro cao trong tháng 6/2024 theo nhóm ngành và theo phân loại hình doanh nghiệp**



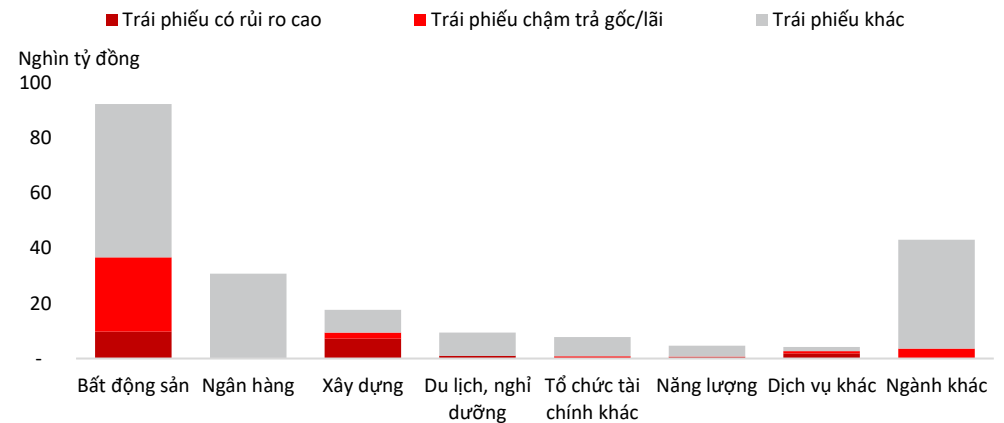
Nguồn: Vietnam Investors Service

**Hình 10: Lượng trái phiếu đáo hạn hàng tháng theo nhóm ngành**



Nguồn: Vietnam Investors Service

**Hình 12: Lượng trái phiếu đáo hạn trong 12 tháng tới phân theo nhóm ngành và trái phiếu có rủi ro cao**



Nguồn: Vietnam Investors Service

<sup>1</sup> SPE – Special purpose entities là những doanh nghiệp thành lập với mục đích chỉ để huy động vốn, không có dòng tiền đáng kể từ hoạt động kinh doanh và khả năng trả nợ ở mức rất yếu. Để biết thêm chi tiết, vui lòng tham khảo tại đây [Góc nhìn Thị trường TPDN: Xây dựng kỷ luật chặt chẽ hơn trên thị trường trái phiếu là điều kiện cần thiết để giá trị phát hành mới tăng trưởng bền vững và giảm dần tỉ lệ chậm trả gốc/lãi trong giai đoạn phát triển mới \(27/02/2024\)](#)

\* Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật tính đến ngày 10 tháng 6 năm 2024, trừ khi có ghi chú khác. Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 13: Danh sách trái phiếu đáo hạn trong tháng 6/2024

Mã trái phiếu	Thông tin chung		Các Điều khoản và Điều kiện quan trọng của Trái phiếu						Thông tin về trái phiếu đáo hạn và tổ chức phát hành							
	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Thứ tự thanh toán	Hình thức bảo đảm	Tổ chức lưu ký	Giá trị trái phiếu (tỷ đồng)	Tổng giá trị trái phiếu của TCPH (tỷ đồng)	SPE	Chậm trả gốc/lãi	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Nợ/Vốn chủ sở hữu	Báo cáo tài chính gần nhất*
VDSH2224002	CTCP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT	Tổ chức tài chính khác	45	1-06-22	1-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VDS	45	2,777	Không	Không	330	2,418	1.2x	T12-23
HPJCH2224001	CTCP ĐẦU TƯ HOÀNG PHÚC QUỐC TẾ	Bán lẻ	11	3-06-22	3-06-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	APG	10	10	Không	Không	1.9	23	19.7x	T12-22
ACBH2124004	NH TMCP Á CHÂU	Ngân hàng	1,200	3-06-21	3-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	ACBS	1,200	30,030	Không	Không	16,045	70,956	9.1x	T12-23
CLHCH2124002	CT TNHH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN CÁT LIÊN HOA	Bất động sản dân cư	310	4-06-21	4-06-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	VPS	310	986	SPE	20-12-23	-75	335	6.6x	T6-23
MSFCLH2224003	CTTC TNHH MB SHINSEI	Tổ chức tài chính khác	100	6-06-22	6-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	MBS	100	900	Không	Không	240	3,008	7.0x	T12-23
PSHH2224003	CTCP THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ DẦU KHÍ NAM SÔNG HẬU	Dầu khí	400	7-06-22	7-06-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	PSI	400	400	Không	7-06-23	62	1,475	3.9x	T12-23
IGECH2124001	CTCP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC IGARTEN	Dịch vụ	200	8-06-21	8-06-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	SBSI	200	200	Không	Không	Số liệu tài chính chưa công bố trên HNX			
BHCH2124003	CTCP NĂNG LƯỢNG BẮC HÀ	Năng lượng	100	9-06-21	9-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VND	100	400	Không	Không	64	571	1.5x	T12-23
CTIB2124001	CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO	Xây dựng	150	11-06-21	11-06-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	VCBS	105	105	Không	Không	0.7	1,057	0.6x	T12-23
H79CH2124017	CTCP HƯNG THỊNH LAND	Bất động sản dân cư	600	11-06-21	11-06-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	TVSI	560	9,692	SPE	12-06-23	-967	20,143	2.6x	T12-23
TMG201903	CTCP DU LỊCH THIÊN MINH	Du lịch, Nghỉ dưỡng	50	12-06-19	12-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VND	50	147	Không	Không	-141	1,254	3.2x	T6-23
APPCH2124001	CTCP KHU CÔNG NGHIỆP KỸ THUẬT CAO AN PHÁT	Bất động sản khu công nghiệp	20	14-06-21	14-06-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	SBSI	20	20	Không	Không	46	1,309	1.8x	T12-23
HCGCH2124001	CTCP TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC HOÀNG CÁT	Bất động sản dân cư	300	14-06-21	14-06-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	VND	300	300	SPE	14-12-23	-62	430	1.4x	T12-23
BCMCH2124004	TCT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - CTCP	Bất động sản dân cư	500	18-06-21	18-06-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	BSC	500	11,406	Không	Không	2,280	19,473	1.7x	T12-23
VDSH2324002	CTCP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT	Tổ chức tài chính khác	699	20-06-23	20-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VDS	699	2,777	Không	Không	330	2,418	1.2x	T12-23
PSIH2324001	CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ	Tổ chức tài chính khác	24	21-06-23	21-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	PSI	24	74	Không	Không	24	683	2.3x	T12-23
BIDL2224008	NH TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	Ngân hàng	1,000	21-06-22	21-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	BID	1,000	55,284	Không	Không	21,977	122,867	17.7x	T12-23
HDBL2124004	NH TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Ngân hàng	300	21-06-21	21-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	HDS	300	31,452	Không	Không	10,336	46,400	12x	T12-23
VICB2124003	TẬP ĐOÀN VINGROUP - CTCP	Bất động sản dân cư	2,600	21-06-21	21-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	TCBS	2,600	17,080	Không	Không	2,056	148,222	3.5x	T12-23
TPACH2024003	CT TNHH THÀNH PHỐ AQUA	Bất động sản dân cư	600	22-06-20	22-06-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	MBB	600	2,400	Không	Không	-359	1,131	10.1x	T12-23

\* Số liệu tài chính của TCPH được cập nhật gần nhất tại <https://cbonds.hnx.vn/>

Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

\* Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật tính đến ngày 10 tháng 6 năm 2024, trừ khi có ghi chú khác

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

**Hình 13: Danh sách trái phiếu đáo hạn trong tháng 6/2024 (tiếp theo)**

Mã trái phiếu	Thông tin chung		Các Điều khoản và Điều kiện quan trọng của Trái phiếu						Thông tin về trái phiếu đáo hạn và tổ chức phát hành							
	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Thứ tự thanh toán	Hình thức bảo đảm	Tổ chức lưu ký	Giá trị trái phiếu (tỷ đồng)	Tổng giá trị trái phiếu của TCPH (tỷ đồng)	SPE	Chậm trả gốc/lãi	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Nợ/Vốn chủ sở hữu	Báo cáo tài chính gần nhất*
KHGH2123002	CTCP TẬP ĐOÀN KHẢI HOÀN LAND	BDS dân cư	300	22-12-21	22-06-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	BVSC	300	840	Không	21-06-23	25	5,165	0,2x	T12-23
LHRCH2024004	CT TNHH ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN LONG HƯNG PHÁT	BDS dân cư	214	23-06-20	23-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	MBB	1	2	Không	Không	-2	1,640	2.9x	T12-23
BGICH2124001	CT TNHH ĐẦU TƯ BIG GAIN	BDS dân cư	1,000	23-06-21	23-06-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	KSS	1,000	3,900	Không	Không	2	7,773	0.7x	T12-23
VINHXUAN2020-02	CT TNHH BẤT ĐỘNG SẢN VINH XUÂN	BDS dân cư	300	10-07-20	24-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VPBS	300	1,000	Không	25-12-23	-1	272	0.8x	T12-23
MBT062024	CTCP BẤT ĐỘNG SẢN CHO THUÊ MINH BẢO TIN	BDS dân cư	24	25-06-20	25-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	FTS	24	24	Không	Không	1	41	1.0x	T12-23
ITCH1924001	CTCP KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ BÌNH DƯƠNG	BDS dân cư	500	17-06-19	25-06-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	MBB	365	365	Không	Không	45	890	3.0x	T12-23
HDBH2124006	NH TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Ngân hàng	2,000	25-06-21	25-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	HDS	2,000	31,452	Không	Không	10,336	46,400	12x	T12-23
VCGH2124011	TỔNG CTCP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM	Xây dựng	2,500	25-06-21	25-06-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	VPS	1,100	1,100	Không	Không	778	6,139	2.2x	T12-23
NVL2020-01-350	CTCP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NOVA	BDS dân cư	350	26-06-20	26-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VPBS	350	16,991	Không	26-06-23	485	45,303	4.3x	T12-23
NGOCMINH2019	CT TNHH ĐẦU TƯ VÀ BẤT ĐỘNG SẢN NGỌC MINH	BDS dân cư	1,300	28-06-19	28-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VPS	381	381	SPE	27-12-23	-115	-51	-	T12-23
DCTCH2124001	CT TNHH DCT PARTNERS VIỆT NAM	BDS dân cư	2,000	28-06-21	28-06-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	BMSC	2,000	2,000	Không	28-06-22	8	675	4.0x	T12-23
CIIB2024009	CTCP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Xây dựng	500	28-12-20	28-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	N/a	500	5,221	Không	Không	370	8,505	2.9x	T12-23
ACBH2124007	NH TMCP Á CHÂU	Ngân hàng	1,000	28-06-21	28-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	ACBS	1,000	30,030	Không	Không	16,045	70,956	9.13x	T12-23
HDBH2124007	NH TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Ngân hàng	2,000	28-06-21	28-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	HDS	2,000	31,452	Không	Không	10,336	46,400	12x	T12-23
CPSCB2124001	CT TNHH MẶT TRỜI CẨM PHẢ	Du lịch, nghỉ dưỡng	446	29-06-21	29-06-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	TCBS	446	827	Không	Không	-663	-98	-	T12-23
HLNCH2124001	CTCP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN HTL VIỆT NAM	BDS dân cư	800	29-06-21	29-06-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	ABS	142	142	SPE	Không	45	1,168	1.4x	T12-23
DNP2019-B001	CTCP DNP HOLDING	Hóa chất	457	20-11-19	30-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VND	457	657	Không	28-12-23	128	4,659	2.5x	T12-23
TMDCH2123001	CTCP MUA BÁN NỢ THUẬN MINH	Tổ chức tài chính khác	496	31-12-21	30-06-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	PSI	220	220	SPE	31-03-23	-15	78	74.6x	T12-23
NVL2020-01-370	CTCP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NOVA	BDS dân cư	370	30-06-20	30-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VPBS	370	16,991	Không	28-06-23	485	45,303	4.3x	T12-23
NVL2020-01-460	CTCP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NOVA	BDS dân cư	460	30-06-20	30-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VPBS	460	16,991	Không	28-06-23	485	45,303	4.3x	T12-23
ACBH2124008	NH TMCP Á CHÂU	Ngân hàng	500	30-06-21	30-06-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	ACBS	500	30,030	Không	Không	16,045	70,956	9.13x	T12-23

\* Số liệu tài chính của TCPH được cập nhật gần nhất tại <https://cbonds.hnx.vn/>

Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

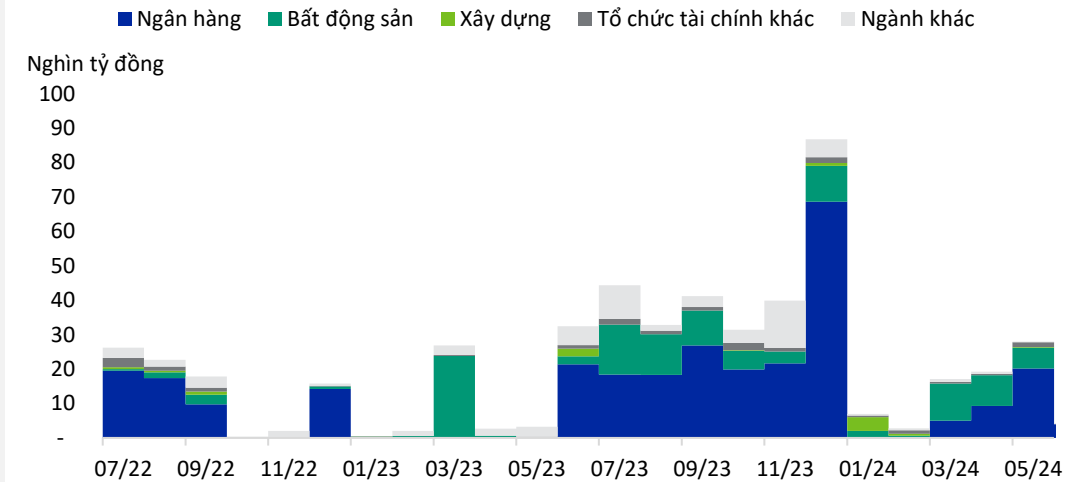


## Phát hành mới

Phát hành mới trong tháng 5/2024 tiếp tục xu hướng tăng

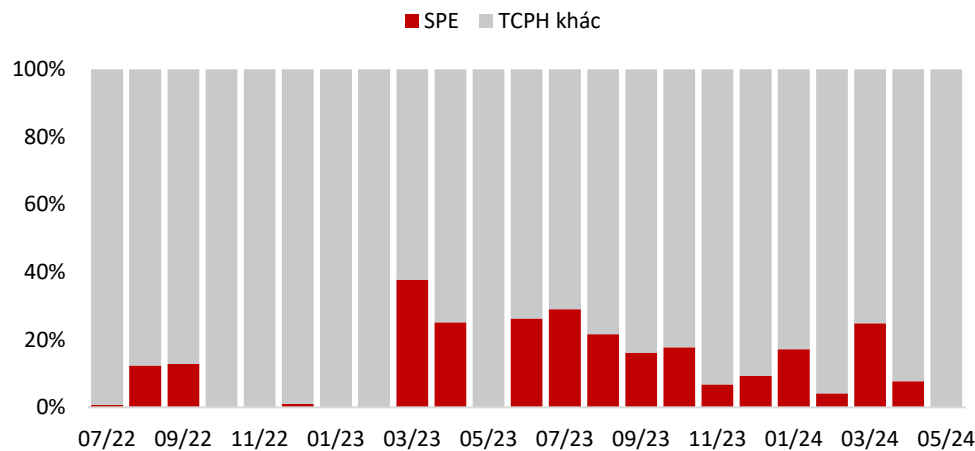
- » Lượng phát hành TPDN mới trong tháng 5/2024 là 28 nghìn tỷ đồng, cao hơn so với 19.2 nghìn tỷ đồng của tháng 4/2024. Phần lớn lượng phát hành mới trong tháng 4/2024 đến từ nhóm ngành Ngân hàng. Lũy kế từ đầu năm, lượng phát hành mới đạt 67.1 nghìn tỷ đồng, tăng 93% so với cùng kỳ năm trước.
- » Tập đoàn Vingroup-CTCP tiếp tục phát hành trái phiếu trong tháng 5/2024 với tổng giá trị phát hành là 8 nghìn tỷ đồng. Trái phiếu kỳ hạn 2 năm do Tập đoàn Vingroup-CTCP phát hành là trái phiếu có thể mua lại, không đảm bảo, không chuyển đổi và không có tài sản bảo đảm với lãi suất coupon là 12.5%. Trong 2 tháng qua, Tập đoàn Vingroup-CTCP đã phát hành 8 nghìn tỷ đồng trái phiếu, hoàn thành kế hoạch năm 2024 đã công bố.
- » Trong số trái phiếu do nhóm Ngân hàng phát hành trong tháng 5/2024, 30% là trái phiếu nợ thứ cấp, trong khi 70% là trái phiếu nợ ưu tiên. Trái phiếu nợ thứ cấp do Ngân hàng Thương mại Quân Đội và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành có kỳ hạn bình quân 9.3 năm và lãi suất từ 5.8% đến 6,5% trong năm đầu tiên, cao hơn trái phiếu nợ ưu tiên khác do các ngân hàng khác phát hành có kỳ hạn 3 năm với lãi suất cố định từ 3.9% đến 5.4%.

Hình 14: Trái phiếu phát hành mới hàng tháng theo nhóm ngành



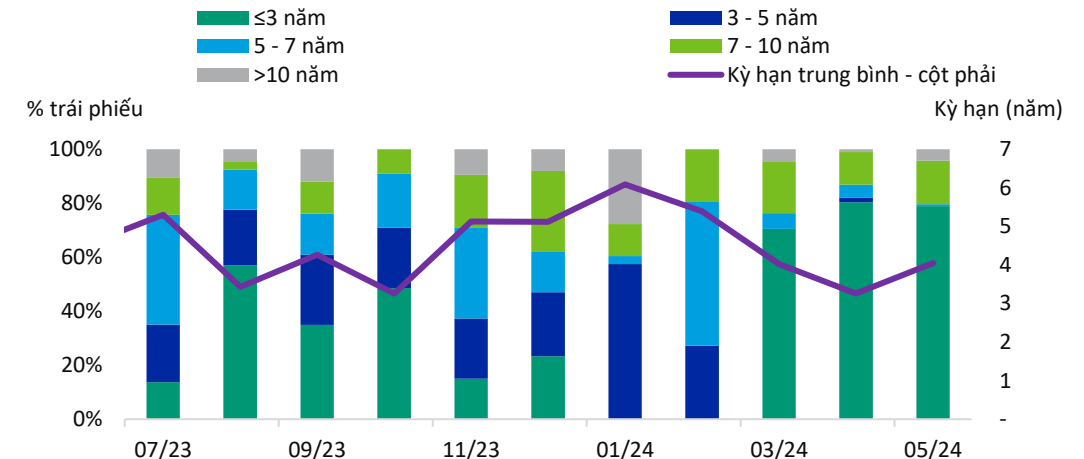
Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 15: Phát hành mới hàng tháng theo loại hình doanh nghiệp



Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 16: Cấu trúc kỳ hạn của các TPDN phát hành mới



Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 17: Danh sách phát hành mới tháng 5/2024

Mã trái phiếu	Thông tin chung			Các Điều khoản và Điều kiện quan trọng của Trái phiếu									Thông tin thêm về đợt phát hành		
	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Phương thức thanh toán	Lãi suất phát hành	Quyền chọn đính kèm	Hình thức bảo đảm	Thứ tự thanh toán	Tổ chức lưu ký	Hình thức phát hành	SPE	Giá trị TP phát hành 12 tháng gần nhất của TCPH (tỷ đồng)	
IDTCH2427001	CTCP IDTT	Xây dựng	200	03-05-24	03-05-27	Cố định – 6 tháng	11%	TCPH được mua lại	Bất động sản	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	200	
F88CH2425002	CTCP KINH DOANH F88	Tổ chức tài chính khác	50	03-05-24	03-05-25	Cố định – 3 tháng	11.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	600	
VICH2426003	TẬP ĐOÀN VINGROUP - CTCP	BDS dân cư	2,000	07-05-24	07-05-26	Thả nổi – 3 tháng	Năm đầu: 12.5% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu+4.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	HDS	Riêng lẻ	Không	13,429	
HDBL2427001	NH TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Ngân hàng	2,000	09-05-24	09-05-27	Cố định – 12 tháng	4.8%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	16,000	
TCBL2427002	NH TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM	Ngân hàng	1,500	10-05-24	10-05-27	Cố định – 12 tháng	4.8%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	TCBS	Riêng lẻ	Không	34,800	
BIDLH2431001	NH TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	Ngân hàng	950	10-05-24	10-05-31	Thả nổi – 12 tháng	Năm đầu: 5.78% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu +1.1%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	BID	Riêng lẻ	Không	19,205	
VICH2426004	TẬP ĐOÀN VINGROUP - CTCP	BDS dân cư	2,000	13-05-24	13-05-26	Thả nổi – 3 tháng	Năm đầu: 12.5% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu +4.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	HDS	Riêng lẻ	Không	13,429	
VHMB2426005	CTCP VINHOMES	BDS dân cư	2,000	15-05-24	15-05-26	Cố định – 3 tháng	12%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	TCBS	Riêng lẻ	Không	19,000	
BABL2427002	NH TMCP BẮC Á	Ngân hàng	500	15-05-24	15-05-27	Cố định – 12 tháng	5.1%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	4,604	
MSBL2427003	NH TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM	Ngân hàng	1,000	16-05-24	16-05-27	Cố định – 12 tháng	3.9%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	8,300	
F88CH2425003	CTCP KINH DOANH F88	Tổ chức tài chính khác	50	17-05-24	17-05-25	Cố định – 3 tháng	11%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	600	
MBSH2427002	CTCP CHỨNG KHOÁN MB	Tổ chức tài chính khác	300	20-05-24	20-05-27	Thả nổi – 3 tháng	Năm đầu: 6.9% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu +2.2%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	MBS	Riêng lẻ	Không	1,062	
BABL2427003	NH TMCP BẮC Á	Ngân hàng	500	21-05-24	21-05-27	Cố định – 12 tháng	5.2%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	4,604	
HCMCH2429001	CÔNG TY TNHH HOÀNG TRÚC MY	BDS dân cư	200	21-05-24	21-05-29	Thả nổi – 6 tháng	Năm đầu: 12% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu + 4.5%	TCPH được mua lại	Bảo lãnh bởi bên thứ ba	Ưu tiên	HDS	Riêng lẻ	Không	200	
BIDL2439002	NH TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	Ngân hàng	1,000	21-05-24	21-05-39	Cố định – 12 tháng	6.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	BID	Riêng lẻ	Không	19,205	
BIDLH2431003	NH TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	Ngân hàng	245	22-05-24	22-05-31	Thả nổi – 12 tháng	Năm đầu: 5.78% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu +1.1%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	BID	Riêng lẻ	Không	19,205	

Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

\* Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật tính đến ngày 10 tháng 6 năm 2024, trừ khi có ghi chú khác  
Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 17: Danh sách phát hành mới tháng 5/2024 (tiếp theo)

Mã trái phiếu	Thông tin chung			Các Điều khoản và Điều kiện quan trọng của Trái phiếu									Thông tin thêm về đợt phát hành		
	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Phương thức thanh toán	Lãi suất phát hành	Quyền chọn đính kèm	Hình thức bảo đảm	Thứ tự thanh toán	Tổ chức lưu ký	Hình thức phát hành	SPE	Giá trị TP phát hành 12 tháng gần nhất của TCPH (tỷ đồng)	
BIDLH2432004	NH TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	Ngân hàng	50	22-05-24	22-05-32	Thả nổi – 12 tháng	Năm đầu: 5.78% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu +1.1%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	BID	Riêng lẻ	Không	19,205	
BIDLH2432006	NH TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	Ngân hàng	300	22-05-24	24-05-32	Thả nổi – 12 tháng	Năm đầu: 5.93% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu +1.25%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	BID	Riêng lẻ	Không	19,205	
BIDLH2431005	NH TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	Ngân hàng	50	22-05-24	24-05-31	Thả nổi – 12 tháng	Năm đầu: 5.93% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu +1.25%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	BID	Riêng lẻ	Không	19,205	
SBVCL2427001	NGÂN HÀNG TNHH MTV SHINHAN VIỆT NAM	Ngân hàng	1,000	27-05-24	27-05-27	Cố định - 12 tháng	5.4%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	1,000	
MBBL2431011	NH TMCP QUẢN ĐỘI	Ngân hàng	200	27-05-24	27-05-31	Thả nổi – 12 tháng	Năm đầu: 6.18% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T + 1.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	VSD	Riêng lẻ	Không	7,000	
TCBL2427003	NH TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM	Ngân hàng	1,500	27-05-24	27-05-27	Cố định – 12 tháng	4.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	TCBS	Riêng lẻ	Không	34,800	
BIDLH2431007	NH TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	Ngân hàng	700	28-05-24	28-05-31	Thả nổi – 12 tháng	Năm đầu: 5.78% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu +1.2%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	BID	Riêng lẻ	Không	19,205	
BIDL2432008	NH TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	Ngân hàng	2,000	29-05-24	29-05-32	Thả nổi – 12 tháng	Năm đầu: 5.88% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu +1.1%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	BID	Riêng lẻ	Không	19,205	
TPBL2427001	NH TMCP TIỀN PHONG	Ngân hàng	1,000	30-05-24	30-05-27	Cố định – 12 tháng	5.1%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	17,312	
TCBL2427004	NH TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM	Ngân hàng	3,000	30-05-24	30-05-27	Cố định – 12 tháng	4.9%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	TCBS	Riêng lẻ	Không	34,800	
BIDL2444009	NH TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	Ngân hàng	200	30-05-24	30-05-44	Cố định - 12 tháng	6.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	BID	Riêng lẻ	Không	19,205	
TCSCPO2325003	NH TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM	Ngân hàng	500	30-05-24	30-11-25	Thả nổi – 3 tháng	Quý đầu: 8% Các quý sau: Lãi tiền gửi 12T + 2.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Phát hành ra công chúng	Không	34,800	
HCVCL2427001	CTTC TNHH MTV HOME CREDIT VIỆT NAM	Tổ chức tài chính khác	1,000	31-05-24	31-05-27	Thả nổi – 12 tháng	Năm đầu: 7.4% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T + 2.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	1,000	
TPBL2427002	NH TMCP TIỀN PHONG	Ngân hàng	1,000	31-05-24	31-05-27	Cố định – 12 tháng	5.1%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	17,312	

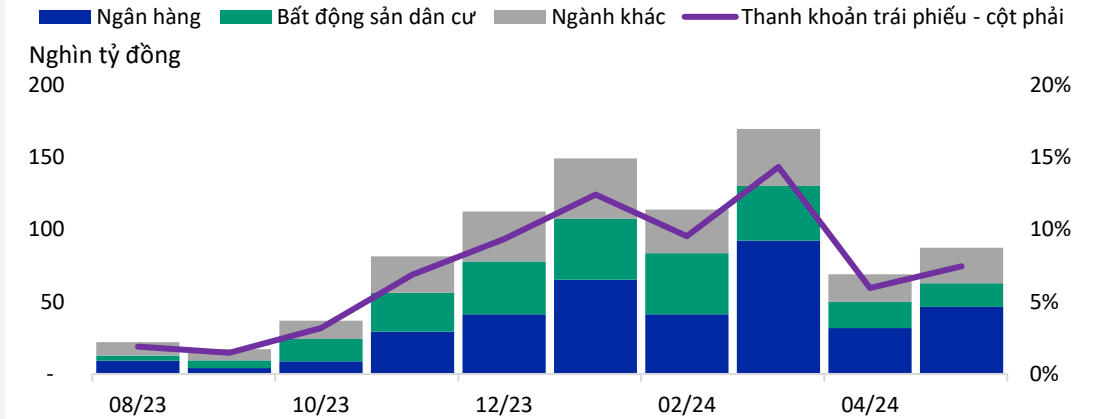
Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

## Thị trường thứ cấp

Tỉ lệ giá trị giao dịch trên quy mô lưu hành tăng trong tháng 5, giao dịch tập trung ở các trái phiếu có kỳ hạn còn lại dưới 3 năm

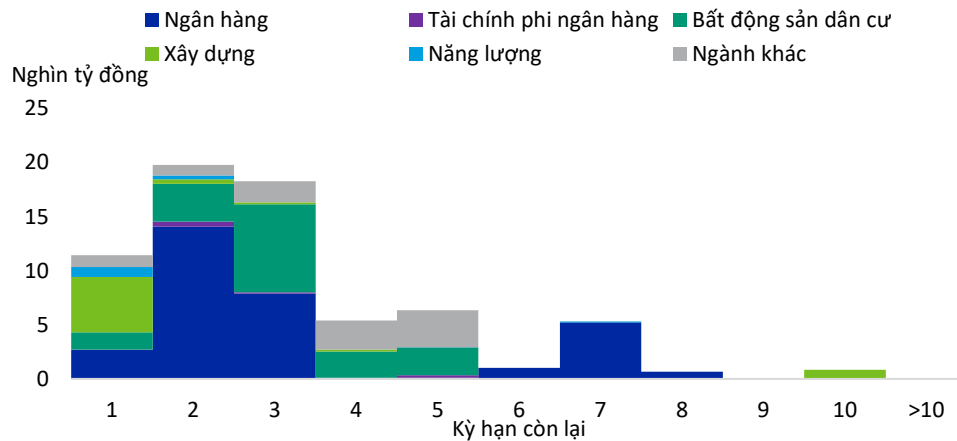
- » Trong tháng 5/2024, thanh khoản thị trường TPDN (khối lượng giao dịch / tổng giá trị TPDN lưu hành) tăng từ 2% lên 7% sau khi sụt giảm trong tháng 4/2024, cho thấy sự cải thiện về thanh khoản thị trường. Trong đó, trái phiếu Ngân hàng và Bất động sản dân cư chiếm hơn 70% giá trị giao dịch trong tháng.
- » Trong tháng 5/2024, có hơn 80% trái phiếu được giao dịch trên thị trường thứ cấp có kỳ hạn còn lại từ 1 – 3 năm.
- » Trong tháng 5/2024, lợi suất giao dịch của trái phiếu Ngân hàng có chất lượng tín nhiệm “Trên mức trung bình” không thay đổi đáng kể so với tháng trước.

**Hình 18: Giá trị TPDN giao dịch hàng tháng phân theo ngành**



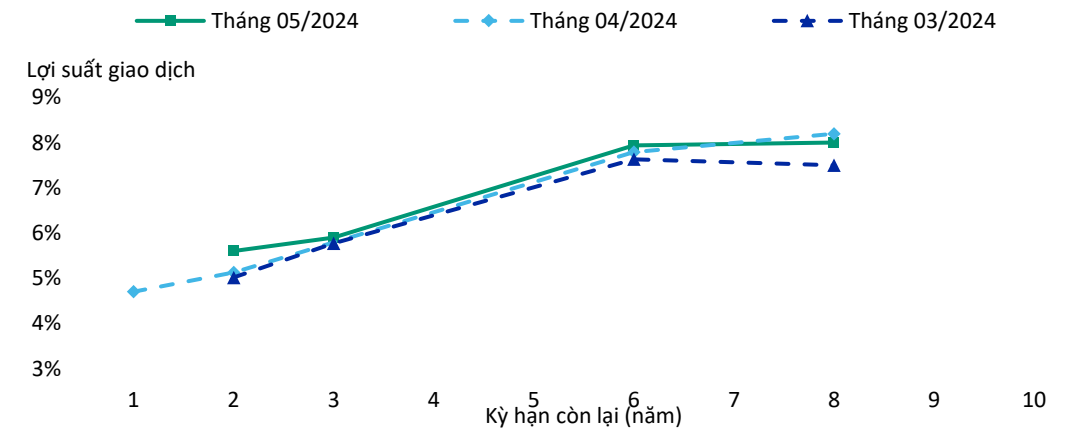
Ghi chú: Chúng tôi tính toán thanh khoản thị trường dựa trên khối lượng giao dịch trong tháng / tổng giá trị TPDN lưu hành tại tháng đó  
 Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

**Hình 19: Giá trị TPDN giao dịch trong tháng 05/2024 phân theo kỳ hạn và ngành**



Source: HNX, Vietnam Investors Service

**Hình 20: Lợi suất giao dịch bình quân các trái phiếu Ngân hàng có chất lượng tín nhiệm “Trên mức trung bình”<sup>1</sup>**



Ghi chú: Lợi suất giao dịch trung bình ước tính từ các giao dịch trái phiếu phát hành riêng lẻ và trái phiếu phát hành ra công chúng trong tháng, loại trừ dữ liệu từ các giao dịch của trái phiếu chuyển đổi

<sup>1</sup> Tham khảo [Thang điểm xếp hạng tín nhiệm - VIS Rating](#)

Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

© 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM (“VIS RATING”). Đã đăng ký bản quyền.

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NGỘ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NGỘ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NGỘ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NGỘ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ “CÁC ẮN PHẨM”) CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM (“CÁC ĐÁNH GIÁ”), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NÊU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIỆN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYÊN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NGỘ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ QUAN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NGỘ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG QUAN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỔ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỔ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (“CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING”)) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở “NGUYÊN TRẠNG” mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề “Công Khai Thông Tin Doanh Nghiệp”.

